

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/DS-ST
Ngày 29-3-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thống.

Ông Lê Quang Đây.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Mỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 147/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST – DS ngày 21 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần KL

Địa chỉ trụ sở: Số A đường PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

+ Anh Nguyễn Anh V – Trưởng bộ phận xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại cổ phần KL (vắng mặt).

+ Anh Trương Dư T – Chuyên viên Xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại cổ phần KL (vắng mặt).

+ Anh Lê Văn H, sinh năm 1988 – Chuyên viên Xử lý nợ Thẻ và Tài chính vĩ mô - Phòng xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại cổ phần KL (vắng mặt).

+ Anh Huỳnh Văn A, sinh năm 1988 – Chuyên viên Xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại cổ phần KL (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp LN, xã TG, huyện NC, tỉnh Cà Mau

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1948 (vắng mặt).

+ Bà Phan Kim C, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp D, xã NP, huyện UM, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần KL và người đại diện theo ủy quyền trình bày:* Anh Nguyễn Thanh S có đến Ngân hàng Thương mại cổ phần KL - Phòng giao dịch Thới Bình (gọi tắt là: Ngân hàng) vay số tiền 1.950.000.000 đồng theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 019/20/HĐHM/2003-5960 ngày 15/01/2020; Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng sửa đổi, bổ sung số 019/20/HĐHM/2003-5960-05 ngày 29/9/2022 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 410/22/HĐTD/2003-5960 ngày 29/9/2022 cụ thể:

+ Số tiền vay: 1.950.000.000 đồng;

+ Dư nợ hiện tại: 950.000.000 đồng;

+ Mục đích vay: Bổ sung vốn nuôi trồng thủy sản;

+ Thời hạn vay: 12 tháng;

+ Ngày giải ngân: 29/9/2022, ngày đến hạn 29/9/2023;

+ Lãi suất vay: 9,5%/năm được điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính bằng lãi suất cơ bản ngắn hạn (12 tháng) theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm giải ngân cộng 3,2%/năm. Lãi suất ngay sau khi được điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành của biểu lãi suất cho vay tại thời điểm điều chỉnh (cùng loại hình và phương thức cho vay);

+ Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn;

+ Lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm;

+ Hình thức thanh toán: trả lãi vào ngày 29 hàng quý. Trả gốc kỳ cuối.

Hợp đồng trên được bảo đảm bởi Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 062/21/HĐTC-BDS/2003-5960 ngày 08/02/2021 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 062/21/HĐTC-BDS/2003-5960-02 ngày 29/9/2022 được ký kết giữa Ngân hàng với anh S, được công chứng đúng quy định, tài sản thế chấp gồm:

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 139630 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 28/01/2021 đứng tên Nguyễn Thanh S, diện tích 4.153,4m², thửa 1071, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc Ấp 6, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 139631 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 28/01/2021 đứng tên Nguyễn Thanh S, diện tích 15.401,1m², thửa 1072, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc Ấp 6, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Trong quá trình vay vốn, anh S đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.052.295.150 đồng, bao gồm tiền gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi 52.295.150 đồng, hiện hợp đồng đã quá hạn thanh toán, anh S chưa thanh toán dứt nợ nên vi phạm hợp đồng đã ký kết.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Thanh S trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 1.175.586.213 đồng (trong đó: nợ gốc 950.000.000 đồng, lãi trong hạn 109.489.452 đồng, lãi chậm trả 8.214.501 đồng, lãi quá hạn 107.882.260 đồng tính đến ngày 29/3/2024) và lãi phát sinh từ ngày 30/3/2024 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã nêu trong đơn khởi kiện cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Trường hợp anh Nguyễn Thanh S không trả hoặc trả không dứt nợ trong thời gian thỏa thuận hoặc khi bản án có hiệu lực thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trung Thành và bà Phan Kim Chi không có ý kiến gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

- Ý kiến của Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật về thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự.

+ Về nội dung đề xuất: Qua xem xét lời trình bày của các đương sự và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 280; Điều 282, Điều 357; Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần KL. Buộc anh Nguyễn Thanh S thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ vay và lãi suất đến ngày 29/3/2024 là 1.175.568.213 đồng số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng tính đến ngày 08/01/2024 là nợ gốc 950.000.000 đồng, lãi trong hạn 109.489.452 đồng, tiền phạt chậm trả lãi là 8.214.501 đồng và tiền lãi quá hạn là 107.882.260 đồng.

Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng được quyền xử lý tài sản đã thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng

- + Về chi phí tố tụng: anh S phải chịu chi phí xem xét, thẩm định là 1.000.000 đồng, Ngân hàng đã nộp xong, anh S có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng.
- + Về án phí: Anh S phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 58.778.410 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Ngân hàng khởi kiện anh S thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết và bị đơn có địa chỉ tại huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Đây là tranh chấp phát sinh trong hợp đồng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Bị đơn anh S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông T và bà C được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 02 để tham gia hoà giải, phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do; người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vắng mặt có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn khởi kiện cho rằng anh Nguyễn Thanh S có đến Ngân hàng Thương mại cổ phần KL - Phòng giao dịch Thới Bình ký kết Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 019/20/HĐHM/2003-5960 ngày 15/01/2020; Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng sửa đổi, bổ sung số 019/20/HĐHM/2003-5960-05 ngày 29/9/2022 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 410/22/HĐTD/2003-5960 ngày 29/9/2022 thể hiện: Số tiền vay: 1.950.000.000 đồng; Dư nợ hiện tại: 950.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng; Ngày giải ngân: 29/9/2022, ngày đến hạn 29/9/2023... Quá trình vay cho đến nay anh S vi phạm hợp đồng nên kiện đòi lại tiền vốn và lãi suất. Chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa án là các hợp đồng tín dụng và thế chấp nêu trên cùng tài liệu kèm theo như: Giấy đề nghị vay vốn ngày 28/9/2022 của anh S; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 29/9/2022 giữa anh S với Ngân hàng; Phiếu yêu cầu đăng ký thế chấp ngày 08/02/2021 của anh S đã được đăng ký tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện U Minh; 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; giấy chứng minh nhân dân; sổ hộ khẩu của anh S. Ngoài ra, khi Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án đòi lại số tiền trên thì anh S biết nhưng cho đến nay không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này cho thấy anh S cũng đồng ý số nợ và trả nợ theo nội dung nguyên đơn khởi kiện. Như vậy, việc thỏa thuận, ký kết hợp đồng là có thật, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, nhưng từ ngày vay đến nay anh S thực hiện không đúng việc trả nợ gốc và lãi khi đến hạn như đã cam kết trong Hợp đồng tín dụng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, nguyên đơn xác nhận hiện nay bị đơn còn nợ theo Hợp đồng tín

dụng 950.000.000 đồng tiền gốc. Bị đơn chấp nhận còn nợ lại nguyên đơn số tiền nêu trên đúng như nội dung nguyên đơn khởi kiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu đòi nợ gốc của nguyên đơn.

[4] Đối với yêu cầu đòi tiền lãi: Xét yêu cầu của nguyên đơn về số tiền lãi bị đơn phải trả tính đến ngày 29/3/2024 gồm lãi trong hạn 109.489.452 đồng, lãi chậm trả 8.214.501 đồng, lãi quá hạn 107.882.260 đồng là phù hợp với sự thỏa thuận giữa các bên trong Hợp đồng tín dụng đã ký nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 062/21/HĐTC-BĐS/2003-5960 ngày 08/02/2021 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 062/21/HĐTC-BĐS/2003-5960-02 ngày 29/9/2022 giữa nguyên đơn với anh S được chứng thực đúng quy định về tài sản thế chấp nên được công nhận. Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp trên cùng với ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thực hiện nghĩa vụ thanh toán không đầy đủ, nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do anh S đứng tên quyền sử dụng.

[6] Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật số tiền 47.267.586 đồng (36.000.000 đồng + 3% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt 800.000.000 đồng) và 400.000 đồng tiền chi phí tố tụng. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng nên được hoàn lại số tiền tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, Điều 299, Điều 317, Điều 319, Điều 440, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần KL: Buộc anh Nguyễn Thanh S phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KL toàn bộ nợ gốc và lãi là **1.175.586.213** đồng. Trong đó: nợ gốc 950.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 109.489.452 đồng, nợ lãi chậm trả 8.214.501 đồng, lãi quá hạn 107.882.260 đồng tính đến ngày 29/3/2024.

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày ban hành bản án, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành bản án khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Nguyễn Thanh S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng Thương mại cổ phần KL có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp gồm:

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 139630 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 28/01/2021 đứng tên Nguyễn Thanh S, diện tích 4.153,4m², thửa 1071, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc Ấp 6, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau và 01 căn nhà tiền chế xây dựng trên đất.

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 139631 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 28/01/2021 đứng tên Nguyễn Thanh S, diện tích 15.401,1m², thửa 1072, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc Ấp 6, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc anh Nguyễn Thanh S phải có nghĩa vụ giao trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KL số tiền 400.000 đồng.

Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại cổ phần KL có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Thanh S phải chịu án phí là 47.267.586 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KL số tiền tạm ứng án phí 21.952.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0016306 ngày 16/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên